

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số: 48/2021/HS-ST

Ngày 29-6-2021.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q - TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Điền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Chí Thân

2. Bà Vũ Thị Thanh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Nga - Là thư ký Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Quỳnh Anh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2021/TLST - HS ngày 09 tháng 6 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu V; tên gọi khác (Nguyễn Văn V), sinh ngày 06/9/1981; tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Khu N, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954 (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 29/5/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 03/5/2019 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/9/2004, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 36 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Ngày 09/12/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 09/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Bị hại:

Anh Bùi Đức T, sinh năm 1984, trú tại: Thôn 13, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1/Chị Bùi Thị H, sinh năm 1970, trú tại: Thôn 13, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2/Anh Vũ Văn H, sinh năm 1974; trú tại: Thôn 13, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

3/Anh Đinh Quang B, sinh năm 1994; trú tại: Thôn 13, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền mua ma túy sử dụng cho bản thân, Nguyễn Hữu V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 09/4/2021, V mang theo một vạm phá khóa bằng kim loại, hình chữ “T” để trong túi áo trước ngực rồi đi bộ về phía xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Khi đi đến nhà anh Bùi Đức T thuộc thôn 13, xã H, thị xã Quảng Yên, V phát hiện trong sân dựng một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu bạc - đen - vàng, biển kiểm soát 14X1 -041.88. Nhà anh T không có cổng, cửa nhà mở, chìa khóa xe mô tô vẫn cắm ở ổ khóa, V lén lút đi đến xe mô tô quay đầu xe, mở khóa điện, đạp cần nổ, đúng lúc xe nổ máy, anh T trong nhà chạy ra đuổi theo tri hô và tóm được cổ áo V. V bỏ xe lại và chạy được một đoạn thì bị người dân xung quanh cùng Công an xã H bắt giữ, thu giữ vật chứng gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 14X1 - 041.88 và một vạm phá khóa hình chữ “T”.

Tại kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG ngày 13/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Q, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter màu bạc - đen - vàng, biển kiểm soát 14X1 -041.88 đã qua sử dụng trị giá 9.800.000đ (*chín triệu tám trăm nghìn đồng*).

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại anh Bùi Đức T chiếc xe mô tô trên, anh T không có yêu cầu đề nghị gì. Đối với một vạm phá khóa hình chữ “T”, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q.

Bản cáo trạng số 49/CT-VKSQY ngày 07/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q - tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu V, tên gọi khác Nguyễn Văn V về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Hữu V từ 18 đến 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 09/4/2021; miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 vạm phá khóa hình chữ “T”.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu V khai nhận hành vi phạm tội của mình như phần “*nội dung vụ án*” đã nêu. Bị cáo xác định hành vi mà bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật và không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; bản ảnh hiện trường do Công an thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh lập hồi 16 giờ ngày 09 và ngày 10/4/2021; phù hợp với lời khai của bị hại anh Bùi Đức T; người làm chứng chị Bùi Thị H; anh Vũ Văn H và anh Đinh Quang B. Phù hợp với kết luận định giá tài sản số 18 ngày 13/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Q.

Như vậy có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 09/4/2021, tại thôn 13, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Hữu V đã có hành vi trộm cắp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter màu bạc - đen - vàng, biển kiểm soát

14X1 -041.88 đã qua sử dụng trị giá 9.800.000đ (*chín triệu tám trăm nghìn đồng*) của anh Bùi Đức T, thì bị bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Hữu V đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã quy kết đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, bản thân bị cáo do ham chơi đua đòi, muốn kiếm tiền không bằng chính sức lao động của mình, bị cáo thực hiện tội phạm một cách chủ động, đã lợi dụng lúc bị hại sơ hở để trộm cắp tài sản, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo thì thấy: Nguyễn Hữu V là người đã trưởng thành có sức khỏe lẽ ra bị cáo phải chọn cho mình một công việc phù hợp để có thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình, nhưng vì ham chơi, đua đòi muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, mặc dù bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội; bản thân bị cáo đã có 01 tiền án. Ngày 29/5/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", ngày 03/5/2019 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội, chưa được xóa án tích, bản án trước chưa đủ để bị cáo tiếp thu sự giáo dục, cải tạo của cơ quan pháp luật, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới tương xứng đúng mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xét: Tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được sai phạm, tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Nên Hội đồng xét xử áp điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng trong chính sách hình sự của pháp luật nhà nước ta đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, quyết tâm sửa chữa lỗi lầm trở thành người lương thiện.

[4] Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự phạt bị cáo một khoản tiền để sung ngân sách nhà nước. Nhưng cũng xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng. Nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 vạm phá khóa bằng kim loại hình chữ “T” không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Xét thiệt hại và trách nhiệm dân sự: Tài sản do bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại anh Bùi Đức T. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa anh T vắng mặt nhưng cũng không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại, có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu V; tên gọi khác (Nguyễn Văn V) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Nguyễn Hữu V; tên gọi khác (Nguyễn Văn V) 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 09/4/2021.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) vạm phá khóa bằng kim loại hình chữ “T”. (Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Q và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q ngày 09 tháng 6 năm 2021).

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Nguyễn Hữu V tên gọi khác (Nguyễn Văn V) phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ vào Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại

báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TX Q;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS + VP + THA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Văn Điền

